

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2021 giữa:
Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1994; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1990; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/3/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Mỹ D với anh Phạm Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Phạm Văn M thỏa thuận vợ chồng ly hôn anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Phạm Đức D1, sinh ngày 03/10/2014. Chị D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh M; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2545 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị D còn được nhận lại 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh